ĐẢNG ỦY XÃ TẢ LÈNG
BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG VÀ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
*
Số 01 BC/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tả Lèng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2026

I- THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi: Quá trình thực hiện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự giúp đỡ hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, sự giám sát HĐND xã, sự phấn đấu tích cực của các phòng, ban, ngành đoàn thể xã và sự đồng thuận cao trong Nhân dân các dân tộc. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, đề ra nhiều giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công.

2. Khó khăn: Thời tiết, khí hậu có thời điểm diễn biến bất thường làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân và hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của xã. Hạ tầng cơ sở ở một số nơi còn nhiều khó khăn, nguồn vốn có hạn trong khi nhu cầu đầu tư lớn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Ban Chỉ đạo đã kịp thời ban hành quy chế làm việc, phân nhiệm vụ cho các thành viên[1]; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành 02 nghị quyết, 03 kế hoạch[2] thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân

---

[1] Quyết định số 01-QC/BCĐ ngày 24/4/2026 của Ban Chỉ đạo về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công xã Tả Lèng. Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 24/4/2026 của BCĐ về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công xã.

[2] Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 18/11/2025 về phát triển và nâng cao giá trị vùng trồng Sâm Lai Châu giai đoạn 2025-2030; Nghị quyết số 05-NQ/ĐU, ngày 18/11/2025 về xây dựng Bản Sì Thâu Chải đạt tiêu chuẩn Du lịch Cộng đồng ASEAN. Kế hoạch số 144-KH/ĐU, ngày 28/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng trên địa bàn xã Tả Lèng năm 2026. Kế hoạch số 66-KH/ĐU, ngày 23/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Kết luận số 203-KL/TW, ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 2 con số trong giai đoạn tới và tổng kết Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 105-KH/ĐU ngày 24/4/2026 của Ban thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-

vốn đầu tư công năm 2026. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công thành các quyết định, kế hoạch để triển khai thực hiện[3]. Chỉ đạo các cấp ủy cơ sở, chính quyền, UBMTTQ và các thành viên Ban Chỉ đạo đã phát huy tinh thần trách nhiệm, sát sao trong công tác, chủ động nắm bắt và đôn đốc, triển khai thực hiện nhiệm vụ. UBND xã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị xã trên cơ sở chức năng xây dựng kế hoạch tăng trưởng của ngành mình, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền trong tổ chức thực hiện.

2. Công tác tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công tới toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp; đài phát thanh xã, trạm truyền thanh bản, thông qua các ban chỉ đạo, tổ công tác… Thông qua tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo được sự thống nhất cao của các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng thuận của người dân trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

3. Kết quả đạt được

3.1. Kết quả tăng trưởng

a) Chỉ tiêu UBND tỉnh giao cả năm 2026: Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm 106,93%, trong đó: Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 7,45%; đóng góp 3,54 điểm % vào mức tăng chung. Ngành công nghiệp, xây dựng 4,63%, đóng góp 0,61 điểm % vào mức tăng chung (*Ngành công nghiệp 17,23%; ngành xây dựng 4,51%).* Ngành dịch vụ 7,07%; đóng góp 2,78 điểm % vào mức tăng chung.

b) Kết quả thực hiện: Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm 9 tháng đầu năm 2026 đạt 6,74%/6,73%, đạt 100,15% so KH của xã, trong đó:

NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

[3] Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã về giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND xã về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã về giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của UBND xã về giao thực hiện các chỉ tiêu giá trị sản phẩm theo ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã năm 2026. Kế hoạch số 713/KH-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/ĐU, ngày 16/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh về giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công gắn với tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030. Kế hoạch số 745/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND xã về kịch bản tăng trưởng kinh tế các quý II, III, IV năm 2026. Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã về Kịch bản tăng trưởng kinh tế các quý III, IV năm 2026.

- Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 9 tháng đầu năm 2026 tăng 6,82%/7,19%, đạt 94,9% so KH của xã; đóng góp 3,04 điểm % vào mức tăng chung.

- Ngành công nghiệp, xây dựng 9 tháng đầu năm 2026 tăng 5,91%/4,61%, đạt 128,2% KH xã; đóng góp 0,82 điểm % vào mức tăng chung.

- Ngành dịch vụ 9 tháng đầu năm 2026 tăng 6,94%/6,94%, đạt 100% so KH xã; đóng góp 2,88 điểm % vào mức tăng chung.

* Về cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 44,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 13,85%; khu vực dịch vụ chiếm 41,49%.

* Tăng trưởng các ngành chủ yếu: Giá trị tăng thêm từ thu hoạch sản phẩm các cây trồng, lâm sản dưới rừng; du lịch; xây dựng và giá trị tăng thêm được hình thành từ việc duy trì, phát triển sản xuất, các HTX, lao động qua đào tạo; hàng hóa tiêu dùng, doanh thu bán lẻ, dịch vụ tiêu dùng,…

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3.2. Đầu tư công: Kế hoạch vốn được giao năm 2026: 4.403 triệu đồng; thực hiện 9 tháng đầu năm giải ngân 4.403 triệu đồng, đạt 100% so KH; nguồn vốn thực hiện 03 dự án (trong đó: 4.225 triệu đồng nguồn ngân sách Trung ương; 178 triệu đồng từ nguồn thu sử dụng đất đối ứng thực hiện CTMTQG).

2.3. Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng theo khu vực kinh tế

(1) Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tốc độ tăng 9 tháng đầu năm 2026 đạt 6,82%. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nông nghiệp của trung ương, của tỉnh và 02 đề án của xã về du lịch và phát triển vùng sâm. Trong 9 tháng sản lượng lúa 5.550 tấn, ngô 1.735 tấn; sản lượng chè búp tươi 110 tấn; sản lượng cây ăn quả 2.220 tấn; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 630 tấn; sản lượng thủy sản nuôi trồng 67 tấn,...

(2) Khu vực công nghiệp – xây dựng: Tốc độ tăng 9 tháng đầu năm 2026 đạt 5,91%. Các sản phẩm chủ yếu chè khô, dệt vải thổ cẩm, mây tre đan, rèn thủ công, nguồn vốn đầu tư tỉnh phân bổ cho ngành xây dựng… đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

(3) Khu vực thương mại, dịch vụ tốc độ tăng trưởng 9 tháng đầu năm 2026 đạt 6,94%. Giá trị tăng trưởng từ các hoạt động dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ công; dịch vụ lưu trú, ăn uống; ngành dịch vụ du lịch và giá trị tăng thêm được hình thành từ việc duy trì, phát triển sản xuất từ đó tăng thu nhập của người dân, tăng sức mua hàng hóa tiêu dùng và sử dụng các dịch vụ; doanh thu bán lẻ, dịch vụ tiêu dùng; đồng thời có một số hoạt động văn hóa thể thao diễn ra trên địa bàn xã.

2.4. Thu ngân sách nhà nước: Theo Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã, tổng thu ngân sách năm 2026: 150.213 triệu đồng, trong đó: Thu ngân sách địa bàn xã 1.391 triệu đồng, nguồn thu chủ yếu từ *(Thuế ngoài quốc doanh, Lệ phí trước bạ, Thuế thu nhập cá nhân, Phí và lệ phí, Thu tiền sử dụng đất và Thu khác ngân sách)*. Trong 9 tháng đầu năm thu ngân sách trên địa bàn đạt 128.207/150.213 triệu đồng, đạt 85,35% kế hoạch, trong đó, thu ngân sách trên địa bàn 1.738/1.391 triệu đồng, đạt 125% kế hoạch.

3. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại hạn chế: Tốc độ tăng trưởng của các ngành nhìn chung bảo đảm theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên còn tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chưa đạt so kế hoạch xã đề ra (đạt 94,9% so KH).

3.2. Nguyên nhân tồn tại hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dân, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Tả lợn Châu Phi, chuyển đổi phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng an toàn dịch bệnh còn hạn chế.

- Nguyên nhân khách quan: Tình hình thiên tai, dịch bệnh có thời điểm diễn biến bất thường, trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn xã mưa lớn, lũ, sạt lở đã làm thiệt hại 02 cơ sở nuôi cá nước lạnh và hiện nay tình dịch bệnh Tả lợn Châu Phi chưa được khống chế hoàn toàn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp về phát triển kinh tế-xã hội năm 2026 đã giao tại Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về giao chỉ tiêu "Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn" và "Thu nhập bình quân đầu người" cho các xã năm 2026; Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND xã về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 29/12/2025. Quản lý thực hiện Quy hoạch chung xã phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Phấn đấu, tốc độ tăng trưởng quý IV, tăng 7,4%, trong đó: Ngành nông nghiệp quý IV tăng 7,51%. Ngành Công nghiệp-Xây dựng quý IV tăng 6,72%. Ngành Thương mại-Dịch vụ quý IV tăng 7,46%.

Các phòng, ban, đơn vị xã theo chức năng, nhiệm vụ chủ động, tích cực triển khai thực hiện các chỉ tiêu giá trị sản phẩm theo ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện mục tiêu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã năm 2026 đã được

UBND xã giao tại Quyết định 375/QĐ-UBND ngày 26/6/2026; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện quý IV và thực hiện cả năm về UBND xã (qua Phòng kinh tế xã) **trước ngày 10/12/2026**.

2. Thực hiện cơ cấu ngành, lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh

2.1. Về nông nghiệp

- Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tiếp tục thực hiện các nghị quyết, đề án, chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp sạch. Hướng dẫn chuyển đổi đất nương, rẫy kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao; triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch đáp ứng nhu cầu thị trường. Tập trung chỉ đạo theo dõi dịch hại; gieo 12 ha rau màu; chăm sóc, thu hoạch 333 ha ngô thu đông; 115 ha dong diềng. Duy trì 91,17 ha chè cổ thụ, bảo tồn 2.985 cây; 195,17 ha cây ăn quả ôn đới; 15,37 ha Sâm Lai Châu. Duy trì 03 nhãn hiệu sản phẩm; hoàn thiện hồ sơ nâng hạng 02 sản phẩm OCOP 3 sao; duy trì 02 sản phẩm OCOP 3 sao. Bảo vệ, nâng tỷ lệ che phủ đạt 61,17%; tăng cường PCCCR, tuần tra, xử lý vi phạm. Lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tiếp tục thực hiện các nghị quyết, đề án, chính sách hỗ trợ về chăn nuôi, thủy sản, tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại, chủ động thức ăn và phòng chống dịch bệnh; khai thác tối đa lợi thế mặt nước, đa dạng đối tượng nuôi, ứng dụng công nghệ cao và nuôi an toàn sinh học. Tập trung phát triển các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao như cá tầm, cá hồi đi đôi với phát triển các loài có lợi thế như chép, rô phi, trắm…

- Các phòng, ban, đoàn thể, các bản: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hóa theo quy hoạch, định hướng của xã. Chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng vùng sản xuất tập trung, phát triển hợp tác xã, sản phẩm OCOP và ngành nghề nông thôn; tổ chức thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, giảm nghèo đa chiều. Tăng cường quản lý đất đai, bảo vệ rừng, ổn định dân cư; lồng ghép hiệu quả các nguồn lực, chương trình, dự án trên địa bàn, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng sống của Nhân dân.

2.2. Về công nghiệp và xây dựng

- Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có

lợi thế, trong đó tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung hiện có. Tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các dự án đã đang chuẩn bị đầu tư; tiếp tục tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án đang triển khai để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành theo kế hoạch; triển khai các đề án khuyến công, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch, thực hiện quy hoạch chung xã, làm cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

- *Các phòng, ban, đoàn thể, các bản:* Phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng; tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo điều kiện triển khai các dự án trên địa bàn. Theo dõi tình hình thực hiện dự án; kịp thời báo cáo, đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2.3. Về thương mại, dịch vụ

- *Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:* Chủ động nắm bắt tình hình thị trường hàng hóa thiết yếu; triển khai các biện pháp đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu bình ổn thị trường; tăng cường tìm kiếm, kết nối nguồn hàng, đảm bảo nguồn cung, mở rộng các kênh phân phối hàng hóa. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, nhằm quảng bá, giới thiệu, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.

- *Phòng Văn hóa-Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:* Tiếp tục phát huy và khai thác hiệu quả dịch vụ lưu trú và ăn uống, các sản phẩm du lịch có thế mạnh của địa phương như du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái mạo hiểm); đẩy mạnh việc đa dạng hóa, phát triển sản phẩm và loại hình du lịch mới như: Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch văn hoá gắn với Lễ hội, ẩm thực,... Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng bá, tham gia các sự kiện xúc tiến quảng bá du lịch; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, quảng bá du lịch; tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- *Y tế, các cấp trường học:* Theo chức năng tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong lĩnh vực Y tế, Giáo dục và đào tạo; hoàn thành tăng thu theo nhóm dịch vụ công thuộc thẩm quyền.

- *Các phòng, ban, đoàn thể, các bản:* Phối hợp triển khai các hoạt động du lịch trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tham gia

phát triển dịch vụ. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời báo cáo và đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Đầu tư xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

- *Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:* Kịp thời tham mưu đôn đốc giải ngân, tháo gỡ khó khăn vướng mắc các dự án, công trình, dự án hạ tầng để sớm đưa các dự án vào sử dụng. Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn, các tuyến đường liên bản, đường bản, ngõ bản, khu điểm tái định cư, đường giao thông nội vùng và hệ thống đường lâm nghiệp. Đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đảm bảo tưới tiêu chủ động; ưu tiên các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, sản phẩm chủ lực; nâng cấp các công trình nước sinh hoạt nông thôn, đổi mới công tác quản lý, vận hành, bảo trì, bảo đảm sử dụng công trình bền vững.

- *Các phòng, ban, đoàn thể, các bản:* Phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân khi thu hồi đất, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp, điểm nóng về an ninh, trật tự; đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc. Phối hợp triển khai các dự án hạ tầng nông thôn, cấp nước sinh hoạt, thủy lợi, bảo đảm an toàn công trình và ổn định đời sống Nhân dân; chủ động rà soát, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

4. Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2026

- *Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:* Tham mưu thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân khi thu hồi đất; đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc nhằm sớm đưa nguồn lực đất đai vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp triển khai các dự án hạ tầng nông thôn, cấp nước sinh hoạt, thủy lợi, bảo đảm an toàn công trình và ổn định đời sống Nhân dân; chủ động rà soát, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

- *Các phòng, ban, đoàn thể, các bản, chủ đầu tư các dự án:* Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 751/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; Công văn số 901/UBND-TH ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 147-TB/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

- *Phòng Văn hóa-Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:* Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chương trình, kế hoạch của tỉnh, của Đảng ủy xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực nhằm tạo sản phẩm chủ lực, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh cho các loại cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh đầu tư, mở rộng vùng phủ sóng di động 4G, 5G đến 100% khu vực dân cư; thu hút doanh nghiệp đầu tư hạ tầng viễn thông gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề; gắn kết việc đào tạo nghề với nhu cầu của các doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động. Đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phát triển giáo dục và đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- *Các phòng, ban, đoàn thể, các bản:* Tăng cường triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phối hợp triển khai các nhiệm vụ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại cơ sở; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân tham gia các mô hình, dự án ứng dụng khoa học công nghệ. Tổ chức nhân rộng các mô hình phù hợp điều kiện địa phương; thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

6. Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- *Văn phòng HĐND-UBND xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:* Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch số 1555/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo có liên quan về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tập trung rà soát, tham mưu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, quy trình, thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ, nhất là các thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, đất đai, xây dựng, nông nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến; khai thác, tái sử dụng thông tin, giấy tờ đã được số hóa, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu hoặc đã được cơ quan nhà nước tiếp nhận, xác thực theo quy định.

Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính; kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp

có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không còn phù hợp, thiếu tính khả thi hoặc làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết cho người dân, doanh nghiệp. Bảo đảm việc tham mưu, ban hành, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, đúng quy định, công khai, minh bạch, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

- *Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể xã và các bản:* Thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền công bố; không tự đặt thêm thành phần hồ sơ, điều kiện, quy trình, thời gian giải quyết ngoài quy định; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân. Chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; kịp thời nắm bắt, tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để xem xét, tháo gỡ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết. Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Lưu Ban Chỉ đạo.

BÍ THƯ
Kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ TẢ LÈNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU

Hoàng Văn Trinh